

**TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM - CTCP**

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026



ĐU THẢO

**NGHỊ QUYẾT**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
CỦA TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 27/4/2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2026;

Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần số /BB-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2026.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần diễn ra ngày 24/4/2026 đã biểu quyết thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (chi tiết tại Báo cáo đính kèm), với các chỉ tiêu chính như sau:

1.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2025	TH 2025	So sánh TH với KH
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu sản lượng</b>				
1	Sản lượng xuất khẩu/bán dầu thô và nhập khẩu dầu thô cho NMLD Dung Quất	1.000 tấn	8.853	10.858	123%
-	Xuất bán (gồm bán cho BSR)	1.000 tấn	7.001	8.167	117%
-	Nhập khẩu dầu thô cho BSR	1.000 tấn	1.852	2.691	145%
2	Sản xuất xăng dầu, dầu mỡ nhờn	1.000 m3/tấn	650	622	96%
3	Sản lượng kinh doanh xăng dầu	1.000 m3	5.400	6.060	112%
-	Tỷ trọng bán lẻ	%	27,0%	27,1%	
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính</b>				
<b>1</b>	<b>Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất</b>				
1.1	Doanh thu	Tỷ đồng	97.500	151.640	156%
1.2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	780	654	84%
1.3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	624	503	81%
1.4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	8.140	10.045	123%

*ĐU THẢO*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2025	TH 2025	So sánh TH với KH
<b>2</b>	<b>Công ty mẹ</b>				
2.1	Doanh thu	Tỷ đồng	70.000	86.595	124%
2.2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	630	451	72%
2.3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	504	344	68%

1.2. Kế hoạch năm 2026:

a) Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2026
<b>I</b>	<b>Các chỉ tiêu sản lượng</b>		
1	Sản lượng xuất khẩu/bán dầu thô và nhập khẩu dầu thô cho NMLD Dung Quất	1.000 tấn	9.609
2	SX xăng dầu, dầu mỡ nhờn	1000 m3/tấn	1.004
3	Sản lượng kinh doanh xăng dầu	1000 m3	5.910
	- Tỷ trọng bán lẻ	%	27,7%
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu tài chính</b>		
<b>II.1</b>	<b>Các chỉ tiêu hợp nhất</b>		
1	Doanh thu	Tỷ đồng	150.700
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	820
3	Lợi nhuận sau thuế		656
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	8.470
<b>II.2</b>	<b>Công ty mẹ</b>		
1	Doanh thu	Tỷ đồng	77.500
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	660
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	528
4	Tỷ lệ chia cổ tức/Vốn điều lệ	%	2,5%

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị (HĐQT) PVOIL xem xét, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2026 (nếu có) theo giá dầu thực tế, báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện và công bố thông tin theo quy định.

b) Kế hoạch đầu tư XDCB

TT	Hạng mục đầu tư	Số lượng	Giá trị (tỷ đồng)
1	Xây dựng mới và cải tạo kho, cảng		389
2	Xây dựng mới và cải tạo CHXD	113 CHXD	490
3	Đầu tư, mua sắm khác		222
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1,101</b>
	<i>Trong đó: - Công ty mẹ</i>		489
	<i>- Công ty con</i>		612
	<b>Đầu tư từ nguồn vốn CSH</b>		<b>782</b>

2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị (Báo cáo đính kèm).

3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát (BKS) (Báo cáo đính kèm).

*Handwritten signature*

4. Thông qua Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao năm 2025 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2026 của thành viên HĐQT, BKS (Báo cáo đính kèm).

5. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Tờ trình đính kèm).

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 với nội dung như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước chuyển qua	484.618.923.485
2	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2025	343.500.009.234
3	Trích các Quỹ năm 2025	79.844.765.498
4	LNST chưa phân phối sau khi trích lập các Quỹ (4 = 1 + 2 - 3)	748.274.167.221
5	Chia cổ tức năm 2025 (2,5%VĐL)	258.557.375.000
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối chuyển sang năm sau	489.716.792.221

7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026 của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP (Tờ trình đính kèm).

8. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Dầu Việt Nam – CTCP (Tờ trình đính kèm). Ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung các nội dung nói trên theo đúng quy định của pháp luật.

9. Thông qua Tờ trình bầu thành viên Hội đồng quản trị và miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP (Tờ trình đính kèm).

10. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP nhiệm kỳ 2026-2031 (sẽ được cập nhật theo kết quả bầu cử tại đại hội).

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Bộ máy điều hành Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu: VT, KH, PPNV (03b).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Cao Hoài Dương**